

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Công nghệ sinh học nông lâm nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN ÂY

2. Ngày tháng năm sinh: 22/10/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 32/31A, hẻm 4, khu vực Yên Thuận, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Sinh lý Sinh hóa, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ, Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0919.613.001; E-mail: nvay@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 3 năm 2011: Cán bộ nghiên cứu tại Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 4 năm 2011 đến tháng 3 năm 2012: Tập sự giảng dạy tại Bộ môn Sinh lý Sinh hóa, UV.BCH CĐBP Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 9 năm 2017: Giảng viên tại Khoa Nông nghiệp, UV.BCH Công đoàn bộ phận Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 01 năm 2020: Giảng viên, Chi ủy viên Chi bộ Sinh lý Sinh hóa, Trưởng phòng thí nghiệm Nuôi cấy mô thực vật, Chủ tịch Công đoàn bộ phận Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 12 năm 2022: Giảng viên chính, Chi ủy viên Chi bộ Sinh lý Sinh hóa, Trưởng phòng thí nghiệm Nuôi cấy mô thực vật, Chủ tịch Công đoàn bộ phận Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 01 năm 2023 đến nay: Giảng viên chính, Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng khoa Khoa Sinh lý Sinh hóa, Chủ tịch Công đoàn bộ phận Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng khoa Khoa Sinh lý Sinh hóa, Chủ tịch Công đoàn bộ phận Trường Nông nghiệp; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng khoa Khoa Sinh lý Sinh hóa, Chủ tịch Công đoàn bộ phận Trường Nông nghiệp.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Sinh lý Sinh hóa, Trường Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 02923872067

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 9 năm 2005; số văn bằng: 1808/CQ05; Ngành: Công nghệ Sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 27 tháng 12 năm 2010; số văn bằng: 0485/SĐH-2011; Ngành: Công nghệ Sinh học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 02 tháng 5 năm 2017; số văn bằng: F20171438; Ngành: Khoa học Nông nghiệp; chuyên ngành: Công nghệ sinh học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Mongolian University of Life Sciences, Mông Cổ.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ..năm... ,ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp – Lâm nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo và nhân giống cây trồng

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu và ứng dụng các chất thứ cấp thực vật phục vụ sản xuất nông nghiệp và y dược.

Hướng nghiên cứu 3: Ảnh hưởng của các yếu tố sinh lý và sinh hóa đến sự sinh trưởng, năng suất của cây trồng và chất lượng nông sản sau thu hoạch

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS và được cấp bằng vào các năm 2020, 2021, 2022 và 2023.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; Thư ký của Chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ; Đồng thời là thành viên của nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh và cấp Bộ;

- Đã công bố 52 bài báo khoa học, trong đó là tác giả chính của 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản 02 sách, trong đó 01 là sách tham khảo và 01 là giáo trình do Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ xuất bản.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2021-2022, 2022-2023; Bằng khen Công đoàn Giáo dục Việt Nam năm 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn của nhà giáo: ứng viên luôn kiên định theo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Giữ phẩm chất, đạo đức và tư tưởng tốt. Công tâm và khách quan trong công tác đánh giá và xếp loại người học. Đạt trình độ chuẩn đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; Lý lịch bản thân rõ ràng.

- Về nhiệm vụ giảng dạy: ứng viên luôn không ngừng tự trau dồi và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực tìm kiếm đổi mới phương pháp giảng dạy thích hợp phát triển năng lực cho sinh viên, luôn lấy người học làm trung tâm. Kết quả từ năm 2017 đến nay, ứng viên luôn hoàn thành và vượt số giờ giảng dạy mà nhà trường phân giao. Ngoài công việc giảng dạy trên lớp, ứng viên thường xuyên nhắc nhở sinh viên trong việc giữ gìn đạo đức, tác phong, học tập đi đôi với rèn luyện bản lĩnh xã hội để giúp các em có thể hòa nhập tốt hơn với công việc sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh công tác giảng dạy, ứng viên cũng hướng dẫn nhiều sinh viên và học viên cao học thực hiện đề tài tốt nghiệp thuộc các ngành:

Sinh học ứng dụng, Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, Khoa học cây trồng, Sinh học. Đối với học viên cao học, ngoài việc rèn luyện các kỹ năng trong phòng thí nghiệm, ứng viên còn chú trọng hướng dẫn các học viên về phương pháp nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm và khả năng viết bài báo cáo khoa học. Đảm nhận vai trò là Trưởng Phòng thí nghiệm kiêm Phó Trưởng khoa của Khoa Sinh lý sinh hóa, ứng viên đã hỗ trợ cho viên chức và nhiều sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thuộc các ngành khác nhau thông qua việc chia sẻ các thiết bị, hợp tác nghiên cứu và sinh hoạt học thuật.

- Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: ứng viên đã chủ trì thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, thư ký của 01 chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tham gia nhiều đề tài cấp tỉnh và cấp bộ khác. Từ những kết quả này, ứng viên đã có 52 công trình khoa học đăng trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, ứng viên cũng thường xuyên tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành nhằm trao đổi học thuật, tìm kiếm ý tưởng mới để phục vụ cho công tác nghiên cứu của mình. Ngoài ra, ứng viên còn tham gia hướng dẫn 04 đề tài nghiên cứu khoa học do sinh viên làm chủ nhiệm đề tài. Thông qua đề tài, sinh viên học được rất nhiều điều bổ ích để từ đó yêu thích ngành nghề của mình hơn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 2 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	-	-	01 Thạc sĩ	12 LVTN Đại học	330	-	330/704,3/229,5
2	2019-2020	-	-	02 Thạc sĩ	07 LVTN Đại học	330	-	330/679,7/229,5
3	2020-2021	-	-	01 Thạc sĩ	12 LVTN Đại học	390	-	390/772/236
03 năm học cuối								
4	2021-2022	-	-	-	04 LVTN Đại học	360	-	360/634/236
5	2022-2023	-	-	-	04 LVTN Đại học	270	-	270/492,2/224
6	2023-2024	-	-	01 Thạc sĩ	07 LVTN Đại học	330	-	330/651,2/224

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ: Tiếng Anh

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Mông Cổ năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Trọng Nghĩa	-	HVCH	x		2017-2019	Trường ĐH Cần Thơ	Quyết định cấp bằng số: 1021/QĐ-ĐHCT ngày 25/5/2020
2	Đặng Xuân Thảo	-	HVCH	x		2017-2019	Trường ĐH Cần Thơ	Quyết định cấp bằng số: 3711/QĐ-ĐHCT ngày 29/10/2020

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
3	Hà Diệu Huỳnh	-	HVCH	x		2018-2020	Trường ĐH Cần Thơ	Quyết định cấp bằng số: 1036/QĐ-ĐHCT ngày 28/4/2021
4	Nguyễn Quốc Cường	-	HVCH	x		2019-2021	Trường ĐH Cần Thơ	Quyết định cấp bằng số: 1313/QĐ-ĐHCT ngày 27/4/2022
5	Trần Nguyễn Phương Lam	-	HVCH	x		2021-2023	Trường ĐH Cần Thơ	Quyết định cấp bằng số: 7678/QĐ-ĐHCT ngày 29/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Nuôi cấy mô Thực vật: Nguyên lý và Thực hành	TK	Nhà Xuất bản Đại học Cần Thơ, 2019	03	x	09 - 163	Số 2217/GXN-ĐHCT, ngày 20 tháng 6 năm 2024.
2	Sinh học Ứng dụng đại cương	GT	Nhà Xuất Bản Đại học Cần Thơ, 2024	03	x	01 - 09 và - 69 - 166	Số 2218/GXN-ĐHCT, ngày 20 tháng 6 năm 2024.

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 01 Sách hướng dẫn [II.1] và 01 Giáo trình [II.2] do Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ xuất bản.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Quy trình cứu phôi lai giữa hai loài đậu nành (<i>Glycine max</i> X <i>Glycine mekongensis</i>)	CN	T2008-20; Cấp cơ sở	Từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 9 năm 2010	Nghiệm thu ngày 19 tháng 9 năm 2010 - Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
2	ĐT: Phân tích hàm lượng dược chất và khảo sát hoạt tính chống oxy hóa và kháng viêm của dịch trích cây mã đề (<i>Plantago</i> sp.).	CN	T2018-61; Cấp cơ sở	Từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019	Nghiệm thu ngày 07 tháng 8 năm 2019 - Xếp loại: Tốt
3	ĐT: Nghiên cứu dung dịch dinh dưỡng lên sự ra hoa của cây lan Hồ điệp (<i>Phalaenopsis</i> spp.)	CN	T2021-97; Cấp cơ sở	Từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022	Nghiệm thu ngày 31 tháng 3 năm 2022 - Xếp loại: Xuất sắc
4	CT: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến trong bảo quản, chế biến nông thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long	TK	CT2020-01; Cấp bộ	Từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 12 năm 2023	Nghiệm thu ngày 03 tháng 12 năm 2023 - Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính ¹	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi bảo vệ Luận án Tiến sĩ								
1	Ứng dụng kỹ thuật bình phản ứng sinh học trong vi nhân giống cây Cỏ Vetiver (<i>Vetiveria zizanioides</i> L.)	3	X (fa)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			7, 203-211	2007
2	Khả năng gây đột biến nhân tạo hoa lan cắt cành <i>Dendrobium</i> bằng tia gamma	4		Kỷ yếu hội nghị khoa học Công nghệ sinh học thực vật trong công tác nhân giống và chọn tạo giống hoa			175-188	2007
3	Vi nhân giống khóm Queen (<i>Ananas comosus</i> (L.) Merr) bằng kỹ thuật bình phản ứng sinh học.	5		Hội nghị khoa học Cây ăn trái quan trọng ở Đồng bằng Sông Cửu Long			277-284	2008
4	Nhân giống cây gác (<i>Momordica cochinchinensis</i> (Lour.) Spreng) bằng kỹ thuật nuôi cấy mô	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			11, 163-172	2009
5	Vi nhân giống cây hoa hồng nhung	3	X (ca)	Tuyên tập hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc khu vực phía Nam năm 2009			241-246	2010
6	Nhân giống cây tre rồng (<i>Dendrocalamus giganteus</i> Wallich ex Munro) bằng kỹ thuật nuôi cấy mô	2	X (fa, ca)	Kỷ yếu HNKH Phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu			298-306	2010
7	Nhân giống cây hoa hồng nhung (<i>Rosa chinensis</i> jacq. cv. Nhung) bằng phương pháp giâm cành	3		Kỷ yếu HNKH Phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu			307-316	2010
8	Sự tạo phôi soma và tái sinh chồi tre Rồng (<i>Dendrocalamus giganteus</i> Wall. ex Munro) từ nuôi cấy lớp mỏng tế bào	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			21b, 68-77	2012

¹ fa: tác giả đầu; ca: tác giả liên hệ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính ¹	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	Nhân giống cây Vạn niên tùng (<i>Podocarpus chinensis</i> Wall. Ex J.Forbes) và cây Hồng lộc (<i>Syzygium oleinum</i>) bằng phương pháp giâm cành	1	X (fa, ca)	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu			230-238	2012
10	Nhân giống cây Thủy xương bồ (<i>Acorus calamus</i> L.) bằng kỹ thuật nuôi cấy mô	5	X (fa, ca)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			28, 96-102	2013
11	Hiệu quả sử dụng bóng đèn compact trong việc xử lý ra hoa cây thanh long (<i>Hylocereus undatus</i>)	4		Tạp chí NN và PTNT/ ISSN 1859-4581			6, 19-23	2014
12	Nhân giống cây bằng lăng nhiều hoa (<i>Lagerstroemia floribunda</i> Jack) bằng kỹ thuật nuôi cấy mô	4	X (fa, ca)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			31, 64-70	2014
13	Plant regeneration of Kamchatic Plantain (<i>Plantago camtschatica</i> Link) through callus induction https://doi.org/10.5564/mjas.v19i3.734	5	X (fa)	Mongolian Journal of Agricultural Sciences/ISSN 2310-6212 (Print)/ISSN 2524-0722 (Online)			19(03), 41-48	2017
14	Anti-cancer effect of <i>Plantago depressa</i> ethanolic extract in B16F10 skin cancer cells https://doi.org/10.5564/mjas.v21i02.902	4	X (fa)	Mongolian Journal of Agricultural Sciences/ISSN 2310-6212 (Print)/ISSN 2524-0722 (Online)			21(02), 29-34	2017
15	Anti-inflammatory effect of <i>Plantago sp</i> ethanolic extract in murine Raw264.7 macrophage cells. https://doi.org/10.5564/mjas.v21i02.903	4	X (fa)	Mongolian Journal of Agricultural Sciences/ISSN 2310-6212 (Print)/ISSN 2524-0722 (Online)			21(02), 35-42	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính ¹	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
16	Comparative analysis on aucubin content in different ecotypes of plantain plant (<i>Plantago</i> sp.).	7	X (fa, ca)	An Giang University Journal of Science/ ISSN 0866-8086			5(2), 9-18	2017
17	Propagation of <i>Plantago major</i> L. by plant tissue culture technique.	5	X (fa)	Vietnam Journal of Agricultural Sciences / ISSN 2588-1299-E.			15(3), 382 - 389	2017
II Sau khi bảo vệ Luận án Tiến sĩ								
18	Khảo sát hoạt tính kháng cỏ của bột nghiền từ cây bồ công anh (<i>Hypochaeris radicata</i> L.)	5		Tạp chí Sinh học/ ISSN 0866-7160			40(2se), 83-87	2018
19	ITS1 locus: a major determinant of genetic diversity of <i>Plantago</i> spp. (Plantaginaceae). https://pakbs.org/pjbot/papers/1515796691.pdf	5	X (fa)	Pakistan Journal of Botany/ISSN: 0556-3321 (print), 2070-3368 (online)	ISI/Scopus (IF=0.672, Q3)		50(1), 67-71	2018
20	Ảnh hưởng của điều kiện ánh sáng và thời gian sinh trưởng lên hàm lượng một số hợp chất trong cây mã đề (<i>Plantago major</i>)	4	X (fa, ca)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			55(5A), 66-73	2019
21	Phytotoxic effects of aqueous extracts from <i>Mimosa pigra</i> L. on barnyardgrass (<i>Echinochloa crus-galli</i>) https://ijoabs.com/publications-of-internationaljournalofagricultureandbiologicalsciences/article/111/	6		International Journal of Agriculture and Biological Sciences/ ISSN 2522-6584			3(06), 66-71	2019
22	Anticancer and antioxidant of chloroform extracts from medical plants in the Mekong delta, Vietnam	11		Asian Journal of Plant Sciences/ ISSN 1682-3974	Scopus (IF=0.894, Q4)		19(4), 398-405	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính ¹	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://www.ansinet.com/abstract.php?doi=ajps.2020.398.405							
23	Effects of extraction methods on allelopathic activity of <i>Mimosa pigra</i> L. leaf extract https://ijoabs.com/publications-of-internationaljournalofagricultureandbiologicalscience/article/539/	4		International Journal of Agriculture and Biological Sciences/ ISSN 2522-6584			4, 33-40	2020
24	Đa dạng di truyền các giống bưởi ở đồng bằng sông Cửu Long dựa trên trình tự ADN mã vạch và dấu phân tử ISSR	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN 1859-1558			05(126), 19-24	2021
25	Tiềm năng ức chế thực vật của cao phân đoạn từ cây sài đất ba thùy (<i>Wedelia trilobata</i>)	6		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN 1859-1558			06(127), 95-101	2021
26	Đa dạng di truyền các giống sầu riêng (<i>Durio zibethinus</i>) dựa trên trình tự DNA mã vạch và chỉ thị phân tử ISSR.	6		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			57(4B), 109-118	2021
27	Ứng dụng công nghệ tiên tiến để kéo dài thời gian bảo quản trái cây.	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			57, 32-47	2021
28	Ảnh hưởng của quá trình tiền xử lý đến chất lượng cam sành (<i>Citrus sinensis</i>) sấy dẻo.	7		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			57, 151-160	2021
29	Ảnh hưởng của nhiệt độ sấy đến các hợp chất có hoạt tính sinh học trong vỏ bưởi da xanh (<i>Citrus maxima</i> Burm. Merr.).	11		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			57, 177-182	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính ¹	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	Nghiên cứu điều kiện chiết xuất naringin từ vỏ bưởi năm roi (<i>Citrus grandis</i> (L.) Osbeck).	8		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			57, 183-188	2021
31	Thành phần hóa học và hoạt tính kháng vi sinh vật gây bệnh của tinh dầu vỏ bưởi Năm Roi (<i>Citrus grandis</i> (L.) Osbeck).	9	X (ca)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			57, 189-195	2021
32	DNA barcode: a potential tool for identifying 'Hoa Loc' mango cultivar in Vietnam https://doi.org/10.35495/ajab.2020.05.272	10		Asian Journal of Agriculture and Biology/ ISSN 2307-8553	ISI/Scopus (IF=0.61, Q4)		2, 1-8	2021
33	Genetic diversity analysis of rambutan (<i>Nephelium lappaceum</i> L.) using DNA barcode and ISSR markers. https://zenodo.org/records/5141551	8		International Journal of Agriculture and Biological Sciences/ ISSN 2522-6584			5, 7-14	2021
34	Morphological Characteristics and Genetic Relations of the Star Apple Varieties (<i>Chrysophyllum cainito</i> L.) https://scialert.net/abstract/?doi=ajps.2021.380.388	7		Asian Journal of Plant Sciences/ ISSN 1682-3974	Scopus (IF=0.87, Q4)		20(3), 380-388	2021
35	The major and minor components of Kaffir Lime (<i>Citrus hystrix</i> DC) essential oil in the steam distillation process https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1757-899X/1092/1/012082/meta	6	X (ca)	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering/ ISSN: 17578981, 1757899X	Scopus (IF=0.505)		1092, 1-6	2021
36	Ảnh hưởng của benzyl adenine và loại phân lân lên sự ra hoa của cây lan hồ điệp (<i>Phalaenopsis</i> spp.) tại Cần Thơ	3	X (fa, ca)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/ ISSN 1859-4581			430, 32-38	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính ¹	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
37	Phân tích hàm lượng dược chất và đa dạng di truyền của một số giống đinh lăng thuộc chi <i>Polyscias</i>	6	X (fa, ca)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			58 (2), 9-17	2022
38	Khảo sát hoạt tính sinh học của cao chiết trái búp giấm (<i>Hibiscus sabdariffa</i> L.)	5	X (fa, ca)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			58 (2), 28-37	2022
39	Một số yếu tố ảnh hưởng lên khả năng ly trích vitamin C bằng enzyme pectinase từ quả ôi nữ hoàng (<i>Psidium guajava</i>)	6	X (ca)	Tạp chí Công Thương/ ISSN 0866-7756			26, 428-433	2022
40	The insecticidal capacity of ethanol extract from <i>Cascabela peruviana</i> (L.) Lippold against fruit fly https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2022.e09313	7		Heliyon/ISSN 2405-8440	ISI/Scopus (IF=2.85, Q1)		8, 1-8	2022
41	Identification of Pathogens Causing Anthracnose on King Oranges (<i>Citrus nobilis</i> var. <i>Typica</i> Hassk) https://scialert.net/fulltext/?doi=pjbs.2022.137.143	9		Pakistan Journal of Biological Sciences/ ISSN: 1028-8880	ISI/Scopus (IF=1.036, Q3)		25(2), 137-143	2022
42	Tái sinh chồi cây dưa lưới (<i>Cucumis melo</i> L.) <i>in vitro</i> từ tử diệp	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			59(2B), 114-122	2023
43	Isolation and purification of potential weed inhibitors from <i>Mimosa pigra</i> L. https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e18205	7		Heliyon/ISSN 2405-8440	ISI/Scopus (IF=2.85, Q1)		9, 1-9	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính ¹	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
44	Potential use of <i>Balanophora latisepala</i> (V. Tiegh.) Lec. extract for the treatment of diabetes https://journals.lww.com/iph/fulltext/2023/55040/potential_use_of_balanophora_latisepala__v_.5.aspx	3	X (ca)	Indian Journal of Pharmacology/ ISSN: 0253-7613	Scopus (IF=2.4, Q3)		55(4), 237-242	2023
45	Spray drying conditions of lime juice prepared by freeze-concentration https://iopscience.iop.org/article/10.1088/1755-1315/1155/1/012017	6		IOP Conference Series: Earth and Environmental Science/ ISSN: 1755-1315			1155, 1-10	2023
46	Vi nhân giống cây trầu bà lá xẻ (<i>Monstera deliciosa</i>)	4	X (fa, ca)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN 1859-1558			1(152), 21-28	2024
47	Khảo sát khả năng sinh trưởng và năng suất của cây đương quy Nhật Bản (<i>Angelica acutiloba</i> Kiatagawa) trồng chậu	4	X (fa)	Tạp chí khoa học Đại học Cần Thơ, ISSN 1859-2333, e-ISSN 2815-5599			60(2B), 113-124	2024
48	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây Xuyên tâm liên (<i>Andrographis paniculata</i>)	3	X (fa, ca)	Tạp chí khoa học Đại học Cần Thơ, ISSN 1859-2333, e-ISSN 2815-5599			60 (3A), 73-80	2024
49	Nhân giống cây Hàm hương (<i>Nashia inaguensis</i>) bằng kỹ thuật nuôi cấy mô	4	X (fa, ca)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN 1859-1558			4(155), 19-26	2024
50	Acute Toxicity and Antioxidant and Antibacterial Activities of <i>Kyllinga polyphylla</i> Willd. ex Kunth, Cyperaceae Family https://doi.org/10.1155/2024/3543828	4	X (fa)	Journal of Toxicology/ ISSN 1687-8191	ISI/Scopus (IF=3.05, Q2)		13 trang	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính ¹	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
51	Antibacterial and Antioxidant Abilities of Extracts and Essential Oil of <i>Perilla frutescens</i> https://ansinet.com/abstract.php?doi=ajps.2024.184.192	10	X (ca)	Asian Journal of Plant Sciences/ ISSN 1682-3974	Scopus (IF=0.85, Q4)		23(2), 184-192	2024
52	Changes in quality parameters and bioactive components of seedless lime fruit (<i>Citrus latifolia</i>) during cold storage https://doi.org/10.26656/fr.2017.8(2).619	3		Food Research/eISSN: 2550-2166			8(2), 268-279	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là 04 bài gồm (**19, 44, 50 và 51**):

19. **N.V. Ay**, D.T. Khang, K. Altantsetseg, O. Baatartsogt and V. Enkhchimeg. ITS1 locus: a major determinant of genetic diversity of *Plantago* spp. (Plantaginaceae). Pakistan Journal of Botany, 50(1): 67-71, 2018.

44. Nguyen Trong Hong Phuc, Nguyen Thi Yen Lan, **Nguyen Van Ay**. 2023. Potential use of *Balanophora latisepala* (V. Tiegh.) Lec. extract for the treatment of diabetes. Indian Journal of Pharmacology, Vol.55: 237-242. DOI: 10.4103/ijp.ijp_253_23.

50. **Van-Ay Nguyen**, Thi-Hang Phung, Thi-Diem-Trang Kieu, and Trong-Hong-Phuc Nguyen. 2024. Acute Toxicity and Antioxidant and Antibacterial Activities of *Kyllinga polyphylla* Willd. ex Kunth, Cyperaceae Family. Journal of Toxicology. Volume 2024, Article ID 3543828. PMID: 38282641, PMCID: PMC10810696. DOI: 10.1155/2024/3543828.

51. Tran Ngoc Quy, Ngo Nguyen Thu Ngan, Ly Huynh Kim Trong, Ngo Tan Minh, Huynh Tien Dat, Nguyen Le Kim Ngoc, Tran Thanh Toi, Tran Thanh Men, Do Tan Khang, **Nguyen Van Ay**. 2024. Antibacterial and Antioxidant Abilities of Extracts and Essential Oil of *Perilla frutescens*. Vol. 23(2): 184-192. DOI: 10.3923/ajps.2024.184.192.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: 03

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Sinh học ứng dụng	Tham gia	Quyết định thành lập tổ thư ký và các tổ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học (4235/QĐ-ĐHCT, ngày 26/09/2018)	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT ngày 31/7/2019	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
2	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	Tham gia	Quyết định thành lập tổ thư ký và các tổ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học (4235/QĐ-ĐHCT, ngày 26/09/2018)	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 3019/QĐ-ĐHCT ngày 31/7/2019	
3	Chương trình đào tạo ngành Sinh học ứng dụng	Tổ phó	Quyết định thành lập tổ thư ký và các tổ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học (4788/QĐ-ĐHCT, ngày 19/11/2021)	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 3334/QĐ-ĐHCT ngày 24/8/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

- Thời gian được bổ nhiệm PGS: không thiếu
- Hoạt động đào tạo: đảm bảo đúng qui định
- Nghiên cứu khoa học: đảm bảo đúng qui định

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Ấy